

Giải Test yourself 2 lớp 10 - Task 1 trang 47

Put the words or phrases in the right columns according to their stress patterns.
(Đặt các từ hoặc cụm từ vào cột bên phải theo mô hình trọng âm của chúng)

smartphone electronic book

video game solar charger

washing machine medical mirror

laptop mobile phone

hearing aid online game

Giải Test yourself 2 lớp 10 - Task 2 trang 47

Complete the following sentences with suitable words or phrases from the box.
(Hoàn thành các câu sau với những từ hoặc cụm từ phù hợp từ hộp)

1. laptop 2. volunteer
3. e-book 4. charity
5. tablet 6. online games
7. disabilities 8. mobile phone
9. parentless 10. Donations

Hướng dẫn dịch:

1. Một chiếc máy tính xách tay là một máy tính nhỏ mà bạn có thể mang theo.
2. Kate là một giáo viên tình nguyện. Cô ấy dạy tiếng Anh ở trường tôi.
3. Một quyển sách điện tử là một bản điện tử của quyển sách in mà có thể đọc trên máy tính hoặc một thiết bị cầm tay được thiết kế đặc biệt.
4. Từ thiện nụ cười mà một tổ chức phi lợi nhuận giúp đỡ trẻ em đường phố ở quê tôi.

5. Máy tính bảng này là một món quà đặc biệt mà cha tặng cho tôi.
6. Nhiều người trẻ thích chơi trò chơi online trong thời gian rảnh.
7. Những người tình nguyện nước ngoài giúp Việt Nam hỗ trợ trẻ em khuyết tật về cơ thể hay trí não.
8. Mình có thể dùng điện thoại di động của cậu một chút không? Mình muốn gọi mẹ mình một chút.
9. Một số trẻ em mồ côi và vô gia cư trong cộng đồng của chúng tôi cần giúp đỡ từ những tổ chức từ thiện.
10. Tổ chức từ thiện Từ trái tim đến trái tim kêu gọi sự giúp đỡ từ tất cả mọi người.

Giải Test yourself 2 lớp 10 - Task 3 trang 48

Use the endings: -ing, -ed, -ful, or -less of the words in brackets to complete the following sentences. (Sử dụng kết thúc: -ing, -ed, -ful, hoặc -less của các từ trong ngoặc đơn để hoàn thành các câu sau đây)

1. motherless 2. boring 3. disappointed 4. useful 5. interested

Hướng dẫn dịch:

1. Nhìn cậu bé tội nghiệp kia đi! Cậu ấy không có mẹ.
2. Tôi cảm thấy buồn ngủ vì vở kịch quá buồn chán.
3. Tom rất thất vọng với công việc mới của mình.
4. Cảm ơn cậu rất nhiều vì những tài liệu dạy học đáng quý.
5. Người giáo viên tình nguyện rất thích dạy tiếng Anh ở trường tôi.

Giải Test yourself 2 lớp 10 - Task 4 trang 48

Choose A, B, C, or D for each gap in the following sentences. (Chọn A, B, C, hoặc D cho mỗi khoảng cách trong các câu sau đây)

1. B 2. C 3. D 4. A 5. C

6. A 7. B 8. A 9. D 10. C

Giải Test yourself 2 lớp 10 - Task 5 trang 48

Match 1-5 with a-e and complete the sentences using the correct form of the verb (V-ing or to-infinitive).

1. c (surfing) 2. d (to find) 3. e (transferring) 4. a (to store) 5. b (to communicate)

Giải Test yourself 2 lớp 10 - Task 6 trang 49

Read the passage about Spring School and answer the questions. (Đọc đoạn văn về Spring School và trả lời các câu hỏi)

1. To provide classes for disadvantaged children in Ho Chi Minh City.
2. Street children and children with special difficulties do.
3. In 1998.
4. To continue their English and performance Arts classes.
5. At one of the largest hotels in Ho Chi Minh City.
6. To contact sponsors and help to expand the school activities.

Hướng dẫn dịch:

Trường học Mùa Xuân là một trường không chính thức. Nó cung cấp các lớp học cho các trẻ em có điều kiện khó khăn ở thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 30 trẻ em đường phố sống và học tại trường và khoảng 250 trẻ em khó khăn đặc biệt từ Quận 2 thường xuyên đến lớp học.

Tổ chức phát triển giáo dục hợp tác cùng Trường học Mùa xuân để xây dựng các lớp học tiếng Anh vào năm 1998. Các lớp nhảy, diễn kịch, hát và dân ca cũng được mở năm ngoái. Trẻ em từ các lớp này tham gia vào các buổi biểu diễn gây quỹ. Họ gây quỹ để duy trì các lớp tiếng Anh và diễn kịch của họ. Trường học Mùa xuân yêu cầu các tình nguyện viên giúp họ tổ chức các bữa tối gây quỹ hàng năm vào tháng 6. Đó là một đêm rất thú vị khi trẻ em nhảy, hát và chơi nhạc ở một trong những khách sạn lớn nhất ở thành phố Hồ Chí Minh. Họ cũng cần các tình nguyện

viên để liên hệ các nhà tài trợ và giúp mở rộng các hoạt động của trường. Tình nguyện viên được tuyển từ tháng 2 đến tháng 7 để giúp tổ chức các sự kiện này.

Giải Test yourself 2 lớp 10 - Task 7 trang 50

Read the passage about Adam Ezra Cohen and decide whether the following statement are true (T) or false (F). (Đọc đoạn văn về Adam Ezra Cohen và quyết định xem tuyên bố sau là đúng (T) hay sai (F))

1. T 2. F 3. T

4. F 5. F 6. T

Hướng dẫn dịch:

Mỗi năm những học sinh ngành khoa học hàng đầu từ các trường trung học ở Mỹ tham gia vào cuộc thi Tìm kiếm tài năng khoa học Westinghouse. Cuộc thi cấp học bổng đại học trị giá \$40,000 cho những người giành giải cao. Năm ngoái, với 1652 học sinh tham gia, với Adam Ezra Cohen giành giải nhất, một học sinh 17 tuổi từ New York City. Adam thắng giải với phát minh bút vẽ điện hóa học. Chiếc bút vẽ này là một mạch điện có thể in các họa tiết đơn giản trên bề mặt silicon – các họa tiết nhỏ đến mức 50 từ có thể viết được trên độ rộng của một sợi tóc người. Nếu được phát triển xa hơn, phát minh này có thể được dùng để tạo ra các con chip siêu nhỏ mạnh mẽ cho máy tính. Phát minh này nghe rất ấn tượng, nhưng nó chỉ là một trong số nhiều phát minh khác, bao gồm một con trở máy tính mà người dùng có thể đi chuyển bằng mắt.

Giải Test yourself 2 lớp 10 - Task 8 trang 51

Write about the benefits of a smart TV. Use the following prompts or your own ideas. (Viết về lợi ích của một chiếc TV thông minh. Sử dụng gợi ý hoặc ý tưởng của bạn)

Hướng dẫn dịch:

A smart TV is a modern and 'intelligent' TV.

First, it functions as a normal TV. With a smart TV at home you can see and learn about people, places and things from around the world. You can have video chats with friends. It also provides video-on-demand service.

Second, it helps you watch a variety of online programmes such as YouTube, join social network.

Third, it functions as a normal computer. It helps you surf the Net, using a remote control from a coach.

Finally, it helps you get access to the Internet very quickly.

So, a smart TV is considered as a 'comfortable and simple computer'.